HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/NQ-HĐND	*Duyên Hải, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI
KHOÁ X - KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện Duyên Hải năm 2022;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2022; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2022:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 380.720.000.000 đồng
- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 379.120.000.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 367.624.916.180 đồng

- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 329.958.958.026 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 748.344.916.180 đồng
- Thu ngân sách địa phương được hưởng: 709.078.958.026 đồng

(Đính kèm phụ lục)

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2022:

Chi ngân sách địa phương: 336.251.000.000 đồng

2. Dự toán điều chỉnh bổ sung:

Chi ngân sách địa phương: 382.099.211.679 đồng

3. Dự toán sau khi điều chỉnh:

Chi ngân sách địa phương: 718.350.211.679 đồng

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ dự toán điều chỉnh nêu trên, tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải, khóa X - Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 20/7/2023./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - KH, Kho bạc NN huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Thường trực HĐND, UBND xã - thị trấn;
- Lưu: VT-HĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Vũ Phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN DUYÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Tổng hợp điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	*2*	*3*	*4*
I. THU NỘI ĐỊA	**30.000.000.000**	**-**	**30.000.000.000**
1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	250.000.000		250.000.000
- Thuế GTGT	*150.000.000*		*150.000.000*
- Thuế TNDN	*100.000.000*		*100.000.000*
2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.100.000.000		11.100.000.000
- Thuế GTGT	*10.350.000.000*		*10.350.000.000*
- Thuế TNDN	*690.000.000*		*690.000.000*
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	*20.000.000*		*20.000.000*
- Thuế tài nguyên	*40.000.000*		*40.000.000*
3. Lệ phí trước bạ	7.000.000.000		7.000.000.000
4. Thuế thu nhập cá nhân	6.000.000.000		6.000.000.000
5. Thu phí, lệ phí	1.300.000.000		1.300.000.000
- Phí, lệ phí huyện	*450.000.000*		*450.000.000*
- Phí, lệ phí xã	*850.000.000*		*850.000.000*
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250.000.000		250.000.000
7. Thu tiền sử dụng đất	1.300.000.000		1.300.000.000
8. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			-
9. Thu khác ngân sách	2.800.000.000		2.800.000.000
- Thu khác ngân sách huyện	*600.000.000*		*600.000.000*
- Thu khác ngân sách xã	*600.000.000*		*600.000.000*
II. CÁC KHOẢN THU BỔ SUNG KHÁC		**148.169.060.928**	**148.169.060.928**
1. Thu kết dư ngân sách năm trước		67.141.674.399	67.141.674.399
2. Thu chuyển nguồn		64.849.143.261	64.849.143.261
3. Thu điều tiết ngân sách địa phương hưởng		16.178.243.268	16.178.243.268
III. THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	**350.720.000.000**	**181.789.897.098**	**532.509.897.098**
1. Bổ sung cân đối	334.590.000.000	41.147.056.000	375.737.056.000
2. Bổ sung có mục tiêu	16.130.000.000	140.642.841.098	156.772.841.098
CÁC KHOẢN THU NSĐP HƯỞNG	**379.120.000.000**	**329.958.958.026**	**709.078.958.026**
IV. THU QUẢN LÝ QUA NSNN	**-**	**-**	**-**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN DUYÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Tổng hợp điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

ĐVT: đồng

NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	DỰ TOÁN BỔ SUNG	DỰ TOÁN SAU KHI ĐIỀU CHỈNH
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1. Chi đầu tư phát triển	**24.780.000.000**	**769.000.000**	**88.223.149.404**	**113.772.149.404**
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản	7.000.000.000		12.223.149.404	19.223.149.404
- Chi đầu tư từ nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên	4.000.000.000	769.000.000		4.769.000.000
- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung mục tiêu				-
- Nguồn sử dụng đất	780.000.000			780.000.000
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.000.000.000		76.000.000.000	89.000.000.000
2. Chi sự nghiệp kinh tế	**18.624.000.000**	**1.057.894.800**	**8.659.567.473**	**28.341.462.273**
3. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	**1.000.000.000**			**1.000.000.000**
4. Chi sự nghiệp môi trường	**1.420.000.000**		**2.697.000.000**	**4.117.000.000**
5. Chi giáo dục và đào tạo	**159.230.000.000**	**10.559.049.455**	**6.178.073.000**	**175.967.066.455**
6. Chi Văn hóa Thông tin và thể thao	**4.011.000.000**	**11.279**	**1.261.371.805**	**5.272.383.084**
- Chi bổ sung hoạt động sự nghiệp				
7. Chi đảm bảo xã hội	**19.761.000.000**	**1.564.145.000**	**6.240.820.000**	**27.565.965.000**
8. Chi quản lý hành chính	**37.535.000.000**	**251.991.927**	**8.938.178.299**	**46.725.866.192**
9. Chi an ninh quốc phòng	**3.250.000.000**	**191.879.000**	**1.313.821.000**	**4.755.700.000**
- Công an huyện	1.094.000.000	191.879.000	94.180.000	1.380.059.000
- BCH Quân sự huyện	2.156.000.000		1.219.641.000	3.375.641.000
8. Chi khác ngân sách	**1.300.000.000**		**4.667.280.000**	**5.967.280.000**
9. Chi chuyển nguồn ngân sách			**80.511.412.334**	**80.511.412.334**
10. Chi nộp ngân sách cấp trên (nộp trả kinh phí thừa về tỉnh)			**30.211.901.310**	**30.211.901.310**
11. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới			**66.879.522.400**	**66.879.522.400**
CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**270.911.000.000**	**14.393.971.461**	**305.782.097.025**	**591.087.708.452**
CHI NGÂN SÁCH XÃ-THỊ TRẤN	**65.340.000.000**		**61.923.143.193**	**127.263.143.193**
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	**336.251.000.000**	**14.393.971.461**	**367.705.240.218**	**718.350.211.679**